TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2021/HS-ST
Ngày 23/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doanh Thiêm Vân;

Bà Hà Kiều Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1969 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn S (đã chết); Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1924; Có vợ là Lý Thị H, sinh năm 1969, và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 02/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 04/5/2020 chấp hành xong quyết định trở về địa phương sinh sống. Tại thời điểm phạm tội ngày 20/8/2020, Phan Văn T chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân: năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định áp dụng biện pháp xử hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lý Thị H, sinh năm 1969; Nghề nghiệp: làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 20/8/2020 Tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn phối hợp với công an xã B đang làm nhiệm vụ tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện đối tượng Phan Văn T, sinh năm 1969, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn điều khiển xe mô tô BKS 97B1-382.00 chở Lý Văn Tr, sinh năm 1994, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (theo hướng Hà Nội-Cao Bằng) có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, nên tổ công tác tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại túi phụ nhỏ đằng trước, bên phải quần bò của Phan Văn T đang mặc trên người có 01 gói nhỏ chất bột màu trắng nghi là ma túy (heroine) được gói bằng một lớp giấy nilon không màu; tại túi quần đùi bên trái của Lý Văn Tr đang mặc trên người có 01 gói nhỏ chất bột màu trắng nghi là là ma túy (heroine) được gói bằng hai lớp giấy có mặt trong màu trắng , mặt ngài mạ kim loại màu vàng. Ngoài ra còn tạm giữ của Phan Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, vỏ máy màu đen, có bàn phím bấm; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 97B1-382.00 và số tiền 921.000 đồng ; Tạm giữ của Lý Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, có bàn phím bấm. Trên cơ sở các căn cứ trên, tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, sau đó yêu cầu Phan Văn T và Lý Văn Tr đến Công an huyện Ngân Sơn để làm rõ. Hồi 19 giờ cùng ngày tại trụ sở Công an huyện Ngân Sơn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột màu trắng đã thu giữ của Phan Văn T và Lý Văn T. Kết quả: Tổng số chất bột màu trắng đã thu giữ của Phan Văn T có trọng lượng (khối lượng) 3,07gam; Tổng số chất bột màu trắng đã thu giữ của Lý Văn T có trọng lượng (khối lượng) 0,01gam. Sau khi cân xác định khối lượng, Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong, ký hiệu N1; M1 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định đã thu giữ của Phan Văn T và Lý Văn T, trong 02 phong bì (ký hiệu là N1 và M1).

Tại Bản kết luận giám định số: 133/KTHS-MT ngày 25/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu N1 và M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, trong đó trong phong bì ký hiệu N1 có khối lượng là 3,07gam; phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là 0,01gam.*

Tại cơ quan điều tra Phan Văn T khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/8/2020 T một mình điều khiển xe mô tô BKS 97B1-382.00 của gia đình từ nhà ở thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đến nhà Lý Văn Tr với mục đích để

nhờ mua ma túy hộ. Tr đồng ý và lấy điện thoại di động gọi cho người đàn ông tên H (ở cùng thôn) để hỏi mua ma túy và nơi trao đổi mua bán ma túy, sau đó Tr điều khiển xe mô tô của T chở Tr đến khu vực bờ suối thuộc Khu Chợ 2, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến nơi T trực tiếp xuống gặp Hà Văn H và mua được của Hoan 01 gói ma túy với giá 3.000.000 đồng , còn Tr đứng đợi T ở cạnh đường cách vị trí H, T trao đổi mua bán ma túy khoảng 02 mét và T không biết là Tr có nhìn thấy không. Sau khi T mua được ma túy Tr xin một ít về sử dụng cho bản thân, chia xong Thái gói ma túy lại và cất giấu trong túi quần bò, rồi điều khiển xe mô tô chở Tr về nhà, khi đến đối diện nhà anh Tr thì bị Tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn phát hiện, bắt quả tang thu giữ ma túy và yêu cầu đến Công an huyện Ngân Sơn để làm rõ.

Tại biên bản ghi lời khai Lý Văn Tr khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/8/2020 khi đang ở nhà thì có T (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) đến nhà và hỏi: "Có biết chỗ nào bán ma túy không", Tr hỏi lại: "Anh muốn mua bao nhiêu", T trả lời là "Mua ba triệu". Thấy T nói như vậy, Tr lấy điện thoại gọi cho một người đàn ông tên H (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) nhà ở khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để hỏi mua ma túy và được anh H hẹn ra bờ suối cạnh cánh đồng thuộc khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó Tr điều khiển xe mô tô của T, chở T đến nơi hẹn trước đó, đến nơi T đưa tiền cho H và được H đưa cho một gói ma túy. Mua được ma túy, Tr có xin T một ít và được T đồng ý, rồi Tr dùng giấy ở vỏ bao thuốc lá một mặt màu trắng, một mặt màu vàng để gói lại rồi cất giấu tại túi quần đằng trước bên trái, rồi cùng T đi về nhà, khi đến trước cửa nhà thì bị phát hiện thu giữ gói ma túy trên.

Tại biên bản ghi lời khai Hà Văn H, sinh năm 1981 trú tại khu chợ 2, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn khai nhận: Ngày 20/8/2020 đi lên khu vực Lũng Vài phát rừng thông của gia đình, đến tối thì ngủ tại lán không về nhà và trước khi lên rừng thì có vợ là Dương Thị N biết, quá trình phát rừng không gặp ai, Hà Văn H tại biên bản đối chất giữa Phan Văn T và Hà Văn H. Kết quả Hà Văn H khẳng định H biết người đang ngồi trước mặt mình là Tt (không biết họ và tên đệm) nhà ở khu vực A thuộc xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, bởi vì H gặp T vào một dịp đám cưới cách đây khoảng 03 năm trước, sau đó không gặp nhau lần nào và không liện lạc với nhau bao giờ cho đến khi tại buổi làm việc (nhận dạng) ngày 24/9/2020 thì H mới nhớ ra. Tuy nhiên H khẳng định lời trình bày của Phan Văn T về việc ngày 20/8/2020, H không gặp ai và không được bán ma túy cho ai.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSNS, ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

*Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 20/8/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroine) thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định và phong bì bao gói cũ, niêm phong trong các phong bì ký hiệu T133, N2 và M2;

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 1/2 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn: Vàng- đen- trắng, BKS: 97B1-38200, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô số 037485 mang tên Phan Văn T; Trả lại cho và 01 Giấy phép lái xe số AP 992615 mang tên Phan Văn T kèm theo xe để đảm bảo cho việc thi hành án cho bị cáo. Trả lại cho chị Lý Thị H 1/2 giá trị xe còn lại.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, có bàn phím bấm, trong máy gắn 01 thẻ sim thẻ, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Văn T.

- Tạm giữ số tiền 921.000 đồng thu giữ của bị cáo Phan Văn T ngày 20/8/2020, để đảm bảo thi hành án cho bị cáo đối với việc tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe môtô. Sau khi thi hành xong, số tiền còn lại cần trả lại cho bị cáo.

*Về Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy nên bị cáo Phan Văn T đã có hành vi mua ma túy (heroine) về để sử dụng. Cụ thể: Hồi 16 giờ ngày 20/8/2020 Tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn phối hợp với công an

xã B đang làm nhiệm vụ tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện bắt quả tang Phan Văn T, sinh năm 1969, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn điều khiển xe mô tô BKS 97B1-382.00 (theo hướng Hà Nội-Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 01 gói chất bột màu trắng dạng cục đã bị vỡ nghi là ma túy (heroine) được gói bằng một lớp giấy nilon không màu có tổng trọng lượng (khối lượng) 3,07 gam heroine và một số tài sản khác. Tại Bản kết luận giám định số: 133/KTHS-MT ngày 25/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu N1 và M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, trong đó trong phong bì ký hiệu N1 có khối lượng là 3,07gam; phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là 0,01gam*

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tặng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và trước phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, cụ thể ngày 02/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 04/5/2020 chấp hành xong quyết định trở về địa phương sinh sống. Tại thời điểm phạm tội ngày 20/8/2020, Phan Văn T chưa được xóa tiền sự. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật. Tuy nhiên qua xem xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định do vậy không xem xét áp dụng.

[5] Về những vấn đề khác liên quan:

Theo lời khai của bà Lý Thị H, sinh năm 1969 (vợ của bị cáo T) trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 283.00 mà T dùng để đi mua ma túy là tài sản chung của hai vợ chồng, đăng ký xe mang tên Phan Văn T. Số tiền dùng để mua xe là do làm thuốc lá bán. bà H đề nghị trả lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại, ngoài ra không có đề nghị gì khác.

Đối với Lý Văn Tr, sinh năm 1994, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn là người gọi điện hỏi mua ma túy cho T đồng thời hẹn địa điểm, sau đó cùng Phan Văn T đến địa điểm đã hẹn trước đó để mua ma túy, khi mua được ma túy Trường có hỏi xin T chia cho một ít để sử dụng. T đồng ý, chia xong T điều khiển xe mô tô của T chở Tr đi về nhà, trên đường đi về bị phát hiện và thu giữ có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,01gam. Xét thấy hành vi của Lý Văn Tr có dấu hiệu đồng phạm với Phan Văn T. Tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra Tr đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện đã tiến hành triệu tập Tr và xác minh nhiều lần nơi ở của Lý Văn Tr và chính quyền địa phương nhưng hiện nay Tr không có mặt tại địa phương, gia đình, người thân của Trường không có ai, hiện nay không biết Tr đã đi đâu, làm gì, ở đâu. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn tách hành vi của Lý Văn Tr ra để tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Hà Văn H, sinh năm 1981, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, là người mà Phan Văn Tđã khai báo bán số ma túy trên cho T, quá trình lấy lời khai cũng như nhận dạng Hoan không thừa nhận được bán ma túy cho Phan Văn T, đồng thời T không cung cấp được tài liệu gì thêm. Do vậy Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ để xử lý.

[6] Xử lý vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn trả mặt trước ghi vụ: “Phan Văn T (1969) và Lý Văn T (1994) Tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T133“. Mặt sau có 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, 04 chữ ký không đọc được. Xét không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong ni lon gói cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Phan Văn T ngày 20/8/2020, ký hiệu N2. Mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT, 01 dòng chữ Đồng Phúc Lực, 01 dòng chữ Phan Văn T, 01 dòng chữ Chu Thanh Tương, 01 dòng chữ Hoàng Hải Trinh, 01 dòng chữ Bùi Huy Cường, 05 chữ ký không đọc được. Xét không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 phong bì niêm phong ni lon gói cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Lý Văn Tr ngày 20/8/2020, ký hiệu M2. Mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, 01 dòng chữ Đồng Phúc Lực, 01 dòng chữ Chu Thanh Tương, 01 dòng chữ Hoàng Văn Cẩn, 01 dòng chữ Hoàng Hải Trinh, 01 dòng chữ Bùi Huy Cường, 01 dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Lý Văn Tr, 05 chữ ký không đọc được. Xét không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn: Vàng - đen - trắng, BKS: 97B1-38200, số khung: RLHJC5621DY224606, số máy: JC52E-1325854, phần nhựa sát vị trí gắn gương bên trái xe bị xước, yên xe có 01 vết rách dài khoảng 01 cm, không có nắp hộp xích, cánh yếm hai bên bị trầy xước, xe cũ đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khóa xe. Xét đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, do vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, xét chiếc xe là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Lý Thị H, vì vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe đồng thời Tạm giữ 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô số 037485 kèm theo xe để đảm bảo cho việc thi hành án cho bị cáo. Còn 1/2 giá trị xe còn lại cần trả lại cho bà Lý Thị H, vợ của bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Model: Fami 9, vỏ máy màu đen, có bàn phím bấm, IMEI1: 335314108278124, IMEI2: 355314108481124, trong máy gắn 01 thẻ sim (trên bề mặt sim có số 898404800074541178), điện thoại cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Phan Văn T. Xét chiếc điện thoại trên bị cáo không dùng vào việc liên lạc để mua ma túy về sử dụng, vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số AP 992615 mang tên Phan Văn T.

- Đối với chiếc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Model: A112, vỏ máy màu đen, có bàn phím bấm, IMEI1: 35824609751230, IMEI2: 358246097501248, trong máy có gắn 01 thẻ sim (trên bề mặt sim có số 898404800023279866), điện thoại cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Lý Văn Tr cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý cùng với hành vi của Tr, do vậy không xem xét trong vụ án này.

- Đối với số tiền 921.000 đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số tiền 921.000đ (chín trăm hai mươi mốt nghìn đồng) tạm giữ của Phan Văn T ngày 20/8/2020, phong bì ký hiệu A1; mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, 02 chữ ký không đọc được, 02 dòng chữ Mã Viết Luật. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án do vậy cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 và khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phan Văn T 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 20/8/2020.

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn trả mặt trước ghi chữ vụ:"Phan Văn T (1969) và Lý Văn Tr (1994) Tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T133". Mặt sau có 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, 04 chữ ký không đọc được.

- 01 phong bì niêm phong ni lon gói cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Phan Văn T ngày 20/8/2020, ký hiệu N2. Mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT, 01 dòng chữ Đồng Phúc Lực, 01 dòng chữ Phan Văn T, 01 dòng chữ Chu Thanh Tương, 01 dòng chữ Hoàng Hải Trinh, 01 dòng chữ Bùi Huy Cường, 05 chữ ký không đọc được.

- 01 phong bì niêm phong ni lon gói cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Lý Văn Tr ngày 20/8/2020, ký hiệu M2. Mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, 01 dòng chữ Đồng Phúc Lực, 01 dòng chữ Chu Thanh Tương, 01 dòng chữ Hoàng Văn Cẩn, 01 dòng chữ Hoàng Hải Trinh, 01 dòng chữ Bùi Huy Cường, 01 dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Lý Văn Tr, 05 chữ ký không đọc được.

3.2. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

- 1/2 giá trị xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn: Vàng- đen-trắng, BKS: 97B1-38200, số khung: RLHJC5621DY224606, số máy: JC52E-1325854, phần nhựa sát vị trí gắn gương bên trái xe bị xước, yên xe có 01 vết rách dài khoảng 01 cm, không có nắp hộp xích, cánh yếm hai bên bị trầy xước, xe cũ đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khóa xe đồng thời Tạm giữ 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô số 037485 kèm theo xe để đảm bảo cho việc thi hành án cho bị cáo. 1/2 giá trị xe sau khi hóa giá trả lại cho bà Lý Thị H, sinh năm 1969 – Địa chỉ: Thôn Tân Ý 1, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

3.3. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Model: Fami 9, vỏ máy màu đen, có bàn phím bấm, IMEI1: 335314108278124, IMEI2: 355314108481124,

trong máy gắn 01 thẻ sim (trên bề mặt sim có số 898404800007454117 8), điện thoại cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Phan Văn T; Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số AP 992615 mang tên Phan Văn T.

3.4. Trả lại cho bị cáo số tiền 921.000 đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số tiền 921.000đ (chín trăm hai mươi mốt nghìn đồng) tạm giữ của Phan Văn T ngày 20/8/2020, phong bì ký hiệu A1; mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, 02 chữ ký không đọc được, 02 dòng chữ Mã Viết Luật.

(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/01/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Nhà tạm giữ Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Đình Quỳnh **Nông Văn Hoạt** **Nguyễn Thái Công**